

2024-2025 年度中六補課

補課時間為 4:10 pm – 5:10 pm。（星期四為 4:10 pm – 6:00 pm）

	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri			
Date	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10			
6A	教師 發展 日	Ma.	X1	Eng.	X1	X2	M1	中秋節 翌日 假期	Eng.	Ma.	Chi	中六 小組 輔導	教務 會議	Eng.	X2	X1	國慶日 假期	X2	Eng.	M1	CSD	Chi	Ma.	Eng.	重陽節 假期			
6B		Ma.	X1	Eng.	X1	X2			Eng.	Ma.	Chi			Eng.	X2	X1		Eng.	CSD		Chi	Ma.	Eng.					
6C		Ma.	X1	Eng.	X1	X2			Eng.	Ma.	Chi			Eng.	X2	X1		Eng.	Ma.		Chi	CSD	Eng.					
6D		Ma.	X1	Eng.	X1	X2			Eng.	Ma.	Chi			Eng.	X2	X1		Eng.	Ma.		Chi	CSD	Eng.					
Date	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	28/10	29/10	30/10	31/10	1/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11			
6A	X1	Ma.	教務 會議	Eng.	CSD	Chi	M1	陸運會及補假			X2	Chi	M1	Eng.	Eng. G3	中六 小組 輔導	Ma.	中六 小組 輔導	Eng.	全方 位活 動日	中六 小組 輔導	Chi	教務 會議	Eng.	中六 小組 輔導			
6B	X1	Ma.		Eng.	CSD	Chi					X2	Chi		Eng.			Ma.		Eng.			Chi		Eng.		Ma.	Eng.	Chi
6C	X1	Ma.		Eng.	Chi	CSD					X2	Chi		Eng.			Ma.		Eng.			Chi		Eng.		Ma.	Eng.	Chi
6D	X1	Ma.		Eng.	Chi	CSD					X2	Chi		Eng.			Ma.		Eng.			Chi		Eng.		Ma.	Eng.	Chi
Date	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	16/12	17/12	18/12	19/12 至 1/1				
6A	X2	Ma.	X1	Eng.	Eng. G3	X2	Chi	Ma.	Eng.	Eng. G3	X1	Chi	教務 會議	Eng.	中六 長跑	X2	Ma.	CSD	Eng.	Eng. G3	X1	Chi	M1	聖誕節及 新年假期				
6B	X2	Ma.	X1	Eng.		X2	Chi	Ma.	Eng.		X1	Chi		Eng.		Ma.	CSD	Eng.	X1		Chi							
6C	X2	Ma.	X1	Eng.		X2	Chi	CSD	Eng.		X1	Chi		Eng.		Ma.	Ma.	Eng.	X1		Chi							
6D	X2	Ma.	X1	Eng.		X2	Chi	CSD	Eng.		X1	Chi		Eng.		Ma.	Ma.	Eng.	X1		Chi							
Date	19/12 至 1/1			2/1	3/1	6/1	7/1	8/1	9/1	10/1																		
6A	聖誕節及新年假期			Eng.	Ma.	X2	Chi	X1	教師 發展 日	第一 學期 考試																		
6B				Eng.	Ma.	X2	Chi	X1																				
6C				Eng.	Ma.	X2	Chi	X1																				
6D				Eng.	Ma.	X2	Chi	X1																				

X1	Bio. (Lab.) KY	Eco. (6B) CKL3	Phy. (Lab) TWC3	T&H (6D) TPM	Hist. (6A) YCK	M1 (Room 107) CSS2	
X2	Chem.(Lab.) IWP	BF(Acc) (6B) YWK	BF(BM) (6C) YTM	Geog. (6A) SKY	C.Hist. (6D) PKY2	ICT (Comp. Rm.) LYN	

LCW	Rm 107 (Gp. 1)
LKM4	Rm 207 (Gp. 2)
LPY	Rm 206 (Gp. 3)
CCW3	Rm A301 (Gp.4)